

**CÔNG TY TNHH XMV**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XMV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XMV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: XMV CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108209046

**3. Ngày thành lập:** 02/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 35, ngõ 112, phố Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936420819

Fax:

Email: [tuangphat.ctvt@gmail.com](mailto:tuangphat.ctvt@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng<br>Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định | 4932     |
| 2.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 1079     |
| 3.  | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                               | 1322     |
| 4.  | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                                                              | 1323     |
| 5.  | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                       | 1410     |
| 6.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                             | 1812     |
| 7.  | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                                                                        | 2817     |
| 8.  | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                          | 3250     |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                              | 3320     |
| 10. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                | 4100     |
| 11. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                            | 4210     |
| 12. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                    | 4312     |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                | 4321     |
| 14. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                  | 4390     |
| 15. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                  | 4511     |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                  | 5229     |
| 17. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                               | 7710     |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                         | 7920     |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                   | 4649     |
| 20. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                  | 4662     |

|     |                                                                                                                                             |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                     | 4663        |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                        | 4933        |
| 23. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                | 4220        |
| 24. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                  | 4290        |
| 25. | Phá dỡ                                                                                                                                      | 4311        |
| 26. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                             | 4322        |
| 27. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                              | 4330        |
| 28. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                               | 4610        |
| 29. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                             | 4659        |
| 30. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                           | 4669(Chính) |
| 31. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi | 4931        |
| 32. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư                                                                                         | 7020        |
| 33. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                     | 7490        |
| 34. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                    | 8219        |
| 35. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh         | 8299        |
| 36. | In ấn                                                                                                                                       | 1811        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: HOÀNG MẠNH THẮNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/09/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012873115

Ngày cấp: 11/04/2006

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 96, phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 96, phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HOÀNG MẠNH THẮNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *30/09/1992*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012873115*

Ngày cấp: *11/04/2006*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 96, phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 96, phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*